

Số: 406/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 17 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Trường Tiểu học – THCS Sùng Phài

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, dự án: Trường Tiểu học – THCS Sùng Phài;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 314/TTr-TNMT ngày 11/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Sùng A Hồ – Cư trú tại: Bản Suối Thầu, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 85.212.602 đồng.

(Bằng chữ: Tám mươi năm triệu hai trăm mười hai nghìn sáu trăm linh hai đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã Sùng Phài.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Sùng A Hồ có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã Sùng Phài, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

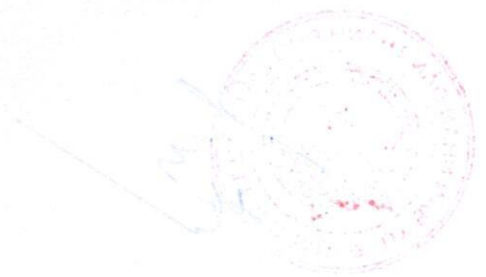
- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Ban Quản lý dự án thành phố;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

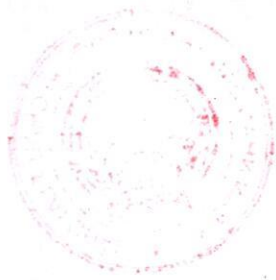
Handwritten text, possibly a date or reference number, located at the top center of the page.



PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ
DỰ ÁN: TRƯỜNG TIỂU HỌC - THCS SÙNG PHÀI

(Kèm theo Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND thành phố Lai Châu)

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	Họ và tên: SÙNG A HỒ				
	Địa chỉ thường trú: bản Suối Thầu - xã Sùng Phài - thành phố Lai Châu				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.				85.212.602
a	Về đất				4.616.500
1	Diện tích thu hồi	m ²	131,9		
2	Loại đất:				
2,1	Đất trồng cây hằng năm	m ²	131,9	35.000	4.616.500
	Vị trí: Vị trí 1				
	Nguồn gốc: thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ261782 do UBND huyện Tam Đường cấp ngày 16/5/2017 cho ông Sùng A HỒ. Gia đình sử dụng đất ổn định, không tranh chấp.				
b	Tài sản, vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản trên đất thu hồi do gia đình ông Sùng A HỒ tạo lập năm 2015, sử dụng ổn định không tranh chấp. Tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất của dự án, không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản xây dựng, tạo lập đúng mục đích sử dụng đất).				63.386.602
	<i>Tài sản xây dựng đúng mục đích sử dụng đất bồi thường 100% giá trị (Quy định tại Điểm c Khoản 7 Điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)</i>				
1	Kè đá xây (15.0*3.0*0.5)	m ³	22,50	392.700	8.835.750
2	Bê xây gạch bi tường 12 không nắp bê tông, thể tích > 6m ³ (3.0*3.7*1.0)	m ³	11,10	483.395	5.365.685
3	Bê xây gạch bi tường 12 không nắp bê tông, thể tích < 6m ³ (2.5*2.5*0.8)	m ³	5,00	536.690	2.683.450
4	Chuồng lợn xây gạch bi T12, mái lợp tôn nền láng VXM (3.4*4.5)+(2.2*3.2)	m ²	22,34	341.000	7.617.940
5	Tường xây gạch bi T12 (1.7*0.6)	m ²	1,02	127.600	130.152
6	Lưới B40 (11.5*2.0)+(3.7*1.0)	m ²	26,70	25.000	667.500
7	Khối lượng đào đắp đất thủ công (131.9 m ² x 3,5m cao)	m ³	461,65	82.500	38.086.125
c	Về cây cối hoa màu				3.360.000
1	Cây cỏ voi	m ²	25	4.800	120.000
2	Cây bưởi trồng hạt NT4	Cây	4	192.000	768.000
3	Cây bưởi R 1-2m	Cây	1	360.000	360.000
4	Cây chuối chưa buồng h>1,2m	Cây	2	24.000	48.000
5	Cây chuối chưa buồng h<1,2m	Cây	11	18.000	198.000
6	Cây xoài trồng hạt NT4	Cây	3	192.000	576.000
7	Cây bưởi trồng hạt NT3	Cây	4	132.000	528.000



STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
8	Cây đào trồng hạt NT2	Cây	3	66.000	198.000
9	Cây ổi trồng hạt NT3	Cây	4	132.000	528.000
10	Cây dong riềng	m ²	2	18.000	36.000
d	Về chính sách hỗ trợ				13.849.500
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất trồng cây hằng năm)	m ²	131,9	105.000	13.849.500

